

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N ĐỊNH**

Bản án số: 257/2021/HS-ST

Ngày: 22-9-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành.

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 238/2021/TLST-HS ngày 20-8-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2021/QĐXXST-HS ngày 07-9-2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N - sinh năm 1993 tại tỉnh Hà N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị Phương A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-3-2015 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà N xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Cố ý gây thương tích"; bị tạm giữ từ ngày 15-6-2021, sau đó chuyển tạm giam từ

ngày 21-6-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn K - sinh năm 1984 tại tỉnh N Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 185 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh N Định; nơi cư trú: Tổ 1, L, phường L, thành phố N, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị S; có vợ Nguyễn Hải A (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-5-2009 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 10-3-2014 Tòa án nhân dân tỉnh N Định xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản"; tổng hợp với hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 186/2009/HS-ST ngày 27-5-2009 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 05 năm tù; bị tạm giữ từ ngày 11-6-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20-6-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Công K, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 407 đường P, phường L, thành phố N, tỉnh N Định; ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08-6-2021, Trần Văn N từ nhà đi đến nhà trọ của Nguyễn Tuấn K tại tổ 1, Lương Xá, phường Lộc Hòa, thành phố N. Tại đây, N gặp K và một người đàn ông tên Thủy (không rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn của K. Đến khoảng 01 giờ ngày 09-6-2021, K rủ N và T đi sang thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chơi thì cả hai đồng ý. Do thấy N chỉ mặc quần áo cộc nên K bảo N mặc thêm bộ quần áo dài và đôi giày sẵn có tại nhà mình vào. Sau đó, K điều khiển xe ô tô Toyota loại 16 chỗ đã được tháo ghế phía sau mang biển kiểm soát -00096 (chiếc xe này K mượn của anh Phạm Hồng M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B,

xã M, huyện M, tỉnh N Định từ khoảng tháng 3-2021) chở N và T đi. Khi đi qua cầu T thuộc địa phận huyện V, tỉnh Thái Bình, K nhìn thấy chốt kiểm dịch nên quay xe đi về thành phố N. Đến khu vực cầu Đá, thành phố N thì N nói với K cuối đường P, thành phố N có quy hoạch xây dựng khu đô thị mới nhưng K nói không có đồng thời điều khiển xe quay lại đường P, phường L, thành phố N để xem.

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 09-6-2021, khi xe ô tô đi qua khu vực trước cửa nhà ông Lê Công K, N phát hiện thấy 01 cây mộc hương cao khoảng 2,2 m; vành gốc khoảng 20 cm; chiều rộng tán khoảng 1,6 m được trồng trong chậu xi măng để trên vỉa hè nên nảy sinh ý định trộm cắp. N nói với K “ở kia có cây mộc hương, anh em mình xuống lấy”. K hiểu ý N rủ mình cùng trộm cắp cây mộc hương nên đồng ý và nói với N để mình xuống xem. Lúc này, T ngồi giữa K và N trên xe nhưng không có ý kiến gì. Sau đó, K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát -00096 quay lại, đỗ tại đường Đ, phường L, thành phố N rồi một mình xuống xe đi bộ đến khu vực trước cửa nhà ông K để kiểm tra cây. Khi đã xác định đó đúng là cây mộc hương, K quay lại xe nói với N “đúng cây mộc rồi”. N tiếp tục rủ K trộm cắp đồng thời nói cho K biết lúc xe đi qua, N nhìn thấy chậu cây được buộc bảo vệ bằng một sợi dây cáp. Lúc này, T vẫn ngồi trên xe nhưng không nói gì. Sau đó, để tránh bị phát hiện K mặc thêm 01 áo phông dài tay màu đen rồi cùng N xuống xe. Tiếp đó, N lấy từ buồng sau xe ô tô 01 chiếc kim cộng lực rồi đi theo K tới vị trí cây mộc hương. Khi đến nơi, N đưa chiếc kim cho K để cắt dây cáp bảo vệ cây còn mình đứng canh giới. Sau khi K cắt đứt sợi dây cáp thì cả hai cùng quay lại xe để cắt kim đồng thời lấy dụng cụ để đào cây. K lấy từ trên xe 01 chiếc thuổng sắt nhỏ còn N lấy 01 chiếc xẻng nhỏ bằng kim loại rồi cả hai quay lại chỗ để cây mộc hương. Tại đây, K dùng thuổng đào cây lên khỏi chậu xi măng còn N dùng xẻng để gọt đất xung quanh vòng cây. Khi cây đổ ngã ra, K và N bê cây đến gần vị trí đỗ xe ô tô để xuống đất rồi mang thuổng, xẻng cất lên xe. Sau đó, K điều khiển xe ô tô tiến sát đến cây mộc hương để N cùng T xuống bê cây lên cất giấu vào buồng sau của xe rồi cả ba cùng tẩu thoát khỏi hiện trường, đi về nhà trọ của K. Tại đây, K và N bê cây mộc hương vừa trộm cắp được từ trên xe ô tô xuống rồi trồng tại khu vực vườn trước cửa nhà trọ của K. Khi trồng cây xong, K cùng T vào nhà ngủ còn N đi về

nhà mình. Khoảng 05 giờ cùng ngày, ông Lê Công K phát hiện bị mất cây mộc hương trên nên đã đến Công an phường L để trình báo sự việc đồng thời giao nộp cho Công an phường L 01 đoạn cáp sắt bọc nhựa bên ngoài màu trắng dài khoảng 1,4 m đã bị cắt đứt, 01 khóa viết tiếp màu đen và 01 chậu xi măng màu đỏ để phục vụ công tác điều tra. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường L đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan điều tra đã xác M và triệu tập Nguyễn Tuấn K lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn K đã Ki nhận hành vi trộm cắp cây mộc hương của mình và đồng phạm như trên. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà trọ của K 01 cây mộc hương cao khoảng 2,2 m, vành gốc khoảng 20 cm, chiều rộng tán khoảng 1,6 m cùng toàn bộ công cụ, phương tiện và trang phục mà K, N đã sử dụng khi gây án gồm: 01 kìm cắt sắt tối màu dài khoảng 58 cm; 01 xẻng nhỏ bằng kim loại sáng màu dài khoảng 15 cm và rộng khoảng 7,5 cm có cán được làm bằng gỗ dài khoảng 12,5 cm; 01 thuổng sắt nhỏ tối màu, lưỡi thuổng dài khoảng 25 cm và rộng 5,5 cm có cán được làm bằng gỗ dài khoảng 12 cm; 01 xe ô tô Toyota biển kiểm soát 18B- 00096; 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Asia màu trắng đen; 01 áo chống nắng màu ghi và 01 quần dài màu đen. Cơ quan điều tra đã thực hiện việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với K.

Sau khi biết Nguyễn Tuấn K đã bị bắt giữ, ngày 15-6-2021, Trần Văn N đã đến Công an thành phố N để đầu thú và Ki nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân cùng đồng bọn như trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Phạm Hồng M những giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát -00096 mà N và K sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản gồm: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC0747438; 01 Biên bản bàn giao xe và giấy tờ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0227148 và 01 Giấy xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 16-6-2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 cây mộc hương là vật chứng trong vụ án trị giá 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cây mộc hương trên cùng 01 chậu xi măng, 01 sợi dây cáp bị cắt đứt và 01 khóa Việt - Tiệp cho người bị hại là ông Lê Công K. Đối với sợi dây cáp bị cắt đứt, ông K không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường cũng như không đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 240/CT-VKSTPNĐ ngày 20-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và Kỉ nhận biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp với mục đích lấy tài sản bán đi để tiền tiêu xài cho bản thân. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo N đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với đồng bọn. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Tuấn K có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo của bị hại; biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09-6-2021, Trần Văn N và Nguyễn Tuấn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Công K 01 cây mộc hương có trị giá 5.000.000 đồng trồng trong chậu xi măng, để tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 407 đường P, phường L, thành phố N. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 5.000.000 đồng nên việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn N đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các đối tượng đều có nhân thân xấu. Bị cáo N đã một lần bị Tòa án đưa ra xét xử, bị cáo K đã hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng đã đều được xoá án.

[4] Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn N là người khởi xướng, lôi kéo bị cáo Nguyễn Tuấn K cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Tuấn K là người thực hành, trực tiếp cùng bị cáo Trần Văn N thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo đều ăn năn, hối cải; bị cáo N là đầu vụ nhưng trong quá trình điều tra đã ra đầu thú chủ động khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng bọn nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo N mức án bằng với mức án của bị cáo K là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại ông Lê Công K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thuổng sắt nhỏ làm bằng kim loại, 01 xẻng nhỏ làm bằng kim loại, 01 kìm cắt sắt là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 đôi dép tổ ong, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Asia, 01 quần dài màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên T và chiếc xe ô tô Toyota loại 16 chỗ ngồi mang biển kiểm soát -00096 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra đều tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Hồng M, tài liệu điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Tuấn K nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Tuấn K bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Trần Văn N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thuổng sắt nhỏ làm bằng kim loại, 01 xẻng nhỏ làm bằng kim loại, 01 kìm cắt sắt, 01 đôi dép tổ ong, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Asia, 01 quần dài màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-8-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lê Công K (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND. tỉnh N Định;
- VKSNDTP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADSTP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

Nguyễn Đức Nguyên

